

Số: **81** /2021/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 31 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho tổ chức, cá nhân đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2022 - 2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 49/STC-QLGCS ngày 13/12/2021, Công văn số 4166/STC-QLGCS ngày 29/12/2021, ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 301/BC-STP ngày 06/12/2021 và thống nhất của thành viên UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của UBND tỉnh Quảng Ngãi cho tổ chức, cá nhân đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2022 - 2026).

2. Quyết định này không áp dụng đối với trường hợp giao khu vực biển để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển để sử dụng khu vực biển.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Mức thu tiền sử dụng khu vực biển cụ thể đối với từng nhóm hoạt động sử dụng khu vực biển trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2022 - 2026)

1. Sử dụng khu vực biển để nhận chìm (nhóm 1): 15.000 đồng/m³.

2. Sử dụng khu vực biển để làm cảng biển, cảng nội, cảng dầu khí ngoài khơi và các cảng, bến khác; làm vùng nước trước cầu cảng, vùng quay trở tàu, khu neo đậu, khu chuyển tải, luồng hàng hải chuyên dùng, các công trình phụ trợ

khác; vùng nước phục vụ hoạt động của cơ sở sửa chữa, đóng mới tàu thuyền, xây dựng cảng tàu vận tải hành khách; vùng nước phục vụ hoạt động nhà hàng, khu dịch vụ vui chơi, giải trí, thể thao trên biển; khu neo đậu, trú nghỉ đêm của tàu thuyền du lịch; khai thác dầu khí; khai thác khoáng sản; trục vớt hiện vật, khảo cổ (nhóm 2): 6.500.000 đồng/ha/năm.

3. Sử dụng khu vực biển để xây dựng cáp treo, các công trình nổi, ngầm, lấn biển, đảo nhân tạo, xây dựng dân dụng và các công trình khác trên biển (nhóm 3): 6.000.000 đồng/ha/năm.

4. Sử dụng khu vực biển để xây dựng hệ thống đường ống dẫn ngầm, lắp đặt cáp viễn thông, cáp điện (nhóm 4): 5.000.000 đồng/ha/năm.

5. Sử dụng khu vực biển để nuôi trồng thủy sản, xây dựng cảng cá (nhóm 5): 4.000.000 đồng/ha/năm.

6. Sử dụng khu vực biển để khai thác năng lượng gió, sóng, thủy triều, dòng hải lưu và các hoạt động sử dụng khu vực biển khác (nhóm 6): 3.000.000 đồng/ha/năm.

7. Đối với những hoạt động sử dụng khu vực biển chưa có quy định mức thu cụ thể theo quy định khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định trong từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn 3.000.000 đồng/ha/năm và không cao hơn 7.500.000 đồng/ha/năm.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp; Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Mộ Đức, Tư Nghĩa, UBND thị xã Đức Phổ, UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTN, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHn862

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh